

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27/01/2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị M - Sinh năm: 1968

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện X, tỉnh H

Người bị kiện: Ông Nguyễn Quang L - Sinh năm: 1945

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện X, tỉnh H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện X, tỉnh H.

Đại diện theo uỷ quyền của bà Tuấn là bà Nguyễn Thị M, SN 1968, địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện X, tỉnh H.

2. Chị Trần Thị H, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện X, tỉnh H.

3. Chị Trần Thị N sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện X, tỉnh H.

4. Anh Trần Tất L, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện X, tỉnh H.

5. Anh Trần Tất L, sinh năm: 2003

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện X, tỉnh H.

6. Anh Trần Tất H, sinh năm: 2008

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện X, tỉnh H.

7. Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm: 1958

Địa chỉ: Tổ DP3, Thị trấn A, huyện K, tỉnh L.

8. Anh Nguyễn Quang Q, sinh năm: 1962

Địa chỉ: Xã E, TP T, tỉnh L.

9. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1964

Địa chỉ: Thôn S, xã E, huyện K, tỉnh L.

10. Ông Nguyễn Quang Th, sinh năm: 1966
Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện X, tỉnh H.
11. Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 1970
Địa chỉ: Tổ DP2, Thị Trấn A, huyện K, tỉnh L.
12. Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 1971
Địa chỉ: Thôn L xã E, huyện K, tỉnh L.
13. Bà Trần Thị Th, sinh năm: 1955
Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện X, tỉnh H.
14. Ông Trần Tất Th, sinh năm: 1957
Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện X, tỉnh H.
15. Chị Trần Thị H, sinh năm: 1959
Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện X, tỉnh H.
16. Chị Trần Thị L, sinh năm: 1964
Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện X, tỉnh H.
17. Chị Trần Thị H, sinh năm: 1868
Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện X, tỉnh H.
18. Anh Trần Tất N năm: 1972
Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện X, tỉnh H.
19. Chị Trần Thị V, sinh năm: 1993
Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện X, tỉnh H.
20. Chị Trần Thị L, sinh năm: 1999
Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện X, tỉnh H.
21. Anh Trần Tất Q, sinh năm: 2003
Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện X, tỉnh H
22. Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm: 1965
Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện X, tỉnh H.
23. Anh Nguyễn Quang Ph, sinh năm: 1969
Địa chỉ: Thôn L, xã E, huyện K, tỉnh L.
24. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1972
Địa chỉ: Số 12 Th, phường S, Tp H, tỉnh H
25. Anh Nguyễn Quang T, sinh năm: 1973
Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện X, tỉnh H.
26. Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1977
Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện X, tỉnh H.
- Người đại diện theo ủy quyền của Trần Thị Th, Trần Thị H, Trần Thị L, Trần Thị H, Trần Tất N, Trần Thị V, Trần Thị L, Trần Tất Q, Trần Thị H, Trần Thị N, Trần Tất L, Trần Tất L, Trần Tất H, Trần Tất Th; Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Quang Ph, Anh Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Thị Ch, Nguyễn Quang Q, Ông Nguyễn

Quang Th, Nguyễn Quang T là: ông Nguyễn Quang L, sn 1945, địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện X, tỉnh H.

27. Văn phòng công chứng Nguyễn Anh T

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh T - Trưởng văn phòng

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Vân T - Công chứng viên

Địa chỉ: đường N, phường Th, Thành phố H.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 01 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 28 tháng 01 năm 2022, cụ thể như sau:

- *Về di sản thừa kế*: Di sản thừa kế của ông Nguyễn Quang Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th (đã chết) để lại là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số: 693; tờ bản đồ số: 04, bản đồ 299 tại thôn T, xã L, huyện X, tỉnh H. Diện tích hiện trạng thực tế của thửa đất là: 445,6m².

- *Về phân chia di sản thừa kế*: Các đương sự thống nhất phân chia di sản thừa kế của ông Q, bà Th cụ thể như sau:

* Chia cho bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị T được nhận phần quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với diện tích 107,7m² (trong đó có 50m² đất ở và 57,7m² vườn). Vị trí giáp ranh:

Phía đông: 19.38m giáp phần đất còn lại của thửa đất

Phía tây: 19.91m giáp nhà ông Sung

Phía nam: 5.64m giáp đường đi

Phía bắc: 5.32m giáp đường đi

Bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị T tự nguyện thỏa thuận giao cho bà Nguyễn Thị T là người quản lý phần đất và đại diện đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất được phân chia nêu trên.

* Chia cho các đồng thừa kế còn lại gồm: Ông Nguyễn Quang L, bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Thị Ch, ông Nguyễn Quang Q, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Quang Th, bà Nguyễn Thị Ph, bà Nguyễn Thị Ph, bà Trần Thị Th, ông Trần Xuân Th, bà Trần Thị H, bà Trần Thị L, bà Trần Thị H, ông Trần Tất N, bà Trần Thị V, bà Trần Thị L, ông Trần Tất Q, ông Trần Tất N, ông Nguyễn Văn Q,

bà Vũ Thị M, bà Nguyễn Thị Tr, ông Nguyễn Quang Ph, ông Nguyễn Quang T, bà Nguyễn Thị Ng được nhận phần quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với diện tích 346,9m² (trong đó có 150m² đất ở và 196,9m² đất vườn). Vị trí giáp ranh:

Phía đông: 13.38m giáp đường đi

Phía tây: 19.38m giáp phần đất còn lại của thửa đất

Phía nam: 2 đoạn: 11.52m và 11.24m giáp đường đi

Phía bắc: 2 đoạn: 17.85m và 1.7m giáp đường đi.

Các đồng thừa kế gồm: bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Thị Ch, ông Nguyễn Quang Q, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Quang Th, bà Nguyễn Thị Ph, bà Nguyễn Thị Ph, bà Trần Thị Th, ông Trần Xuân Th, bà Trần Thị H, bà Trần Thị L, bà Trần Thị H, ông Trần Tất N, bà Trần Thị V, bà Trần Thị L, ông Trần Tất Q, ông Trần Tất N, ông Nguyễn Văn Q, bà Vũ Thị M, bà Nguyễn Thị Tr, ông Nguyễn Quang Ph, ông Nguyễn Quang T và bà Nguyễn Thị N tự nguyện thỏa thuận giao cho ông Nguyễn Quang L quản lý sử dụng và là người đại diện đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất được phân chia nêu trên.

Có sơ đồ kèm theo.

Việc thỏa thuận trên phù hợp với văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế ngày 21/4/2021 của các đồng thừa kế tại văn phòng công chứng Nguyễn Tuấn A.

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh biến động để làm thủ tục cấp GCNQSD đất theo qui định của pháp luật.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND h. Quảng Xương;
- Chi cục Thi hành án dân sự h. Quảng Xương;
- Các bên tham gia hoà giải;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Đại Long

SƠ ĐỒ PHÂN CHIA TÀI SẢN THỪA KẾ

Thửa đất số 693 tờ bản đồ số 04, bản đồ 299 tương ứng thửa 788, tờ bản đồ 05 bản đồ địa chính đo đạc năm 1994 tại thôn Hiền Tây, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá.
(Trích từ bản đồ đo đạc chỉnh lý thửa đất số 1109/ĐCL của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Quảng Xương, Thanh Hoá ngày 22/4/2021)



- ☐ - Phần đất chia cho bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị T (bà Nguyễn Thị M được uỷ quyền đại diện đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi được cấp): Diện tích: 107,7m²
- ☐ - Phần đất chia cho các đồng thừa kế còn lại (ông Nguyễn Quang L được uỷ quyền đại diện đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi được cấp): Diện tích: 346,9m²